

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 48/2023/DS-ST
Ngày 05 tháng 10 năm 2022
*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* RChâm Đương và ông Nguyễn Như Quang
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 64/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ: Khu 5, bán đảo Đ, phường L, quận M, thành phố Hà Nội;
- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Xuân Tr – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Ia Grai, địa chỉ: X, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; theo quyết định ủy quyền số 53A/QĐ-NHCS ngày 01/10/2019 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- Bị đơn: Bà Bùi Thị T, địa chỉ: làng T, xã P, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng C (Ngân hàng), Phòng giao dịch huyện G có cho hộ ông Bùi Văn Ph và bà Bùi Thị T vay số tiền 50.000.000đ theo diện chính sách hộ mới thoát nghèo, lãi suất cho vay 8,25%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay, đã giải ngân vào ngày 30/3/2021, tiền lãi thu vào ngày 12 hàng tháng, tiền gốc trả

12 tháng/lần, mỗi lần 8.300.000 đồng, lần cuối cùng là 8.500.000 đồng, thời hạn cuối cùng vào ngày 30/3/2026. Bà T còn nợ tiền vay gốc 46.400.000 đồng, đã trả tiền lãi đến ngày 10/3/2023 là 7.625.888 đồng. Do ông Ph và bà T vi phạm thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi nên Ngân hàng đã thông báo chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn theo Thông báo số 23/TB-NHCS ngày 22/3/2023. Ông Bùi Văn Ph đã chết vào năm 2023.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau:

Buộc bà T phải trả số tiền nợ gốc là 46.400.000 đồng, nợ lãi 2.181.436 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất cho vay trong hạn tính đến ngày 30/3/2026 và lãi suất quá hạn từ ngày 31/3/2026.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Đơn đề nghị vay vốn, Giấy ủy quyền, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, Sổ vay vốn, Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C, Sổ lưu tờ rời theo dõi việc cho vay – thu nợ - dư nợ, Thông báo thu hồi nợ.

- *Ý kiến của bị đơn Bùi Thị T:* Không có ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là bà Bùi Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vay tiền do nguyên đơn cung cấp thể hiện người vay tiền là ông Bùi Văn Ph và bà Bùi Thị T; bà T ủy quyền cho ông Ph xác lập thực hiện giao dịch vay tiền với Ngân hàng. Bị đơn đã được tổng đạt đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện bằng phương thức niêm yết tại địa chỉ nơi cư trú nhưng không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định các tài liệu, chứng cứ này là đúng sự thật.

[3] Tại mục 1 phần III của Giấy ủy quyền thể hiện “*Các thành viên của hộ gia đình có tên tại mục I cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng C*”. Giao dịch vay tiền là do hộ gia đình gồm các thành viên là ông Ph và bà T cùng xác lập, không phân chia theo phần cụ thể nên nghĩa vụ trả nợ là nghĩa vụ liên đới giữa ông Ph và bà T. Do đó, nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu bà T thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 288 của Bộ luật Dân sự. Ông Ph đã chết nên bà T có quyền yêu cầu những người kế thừa quyền và

nghĩa vụ của ông Ph trả lại cho mình phần nghĩa vụ đã thực hiện thay cho ông Ph trong phạm vi di sản mà họ được hưởng.

[4] Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay thể hiện thời hạn trả nợ gốc là 12 tháng/lần. Nguyên đơn xác định bị đơn chỉ trả tiền lãi đến ngày 10/3/2023 là 7.625.888 đồng, trả tiền gốc 3.600.000 đồng. Bị đơn không cung cấp ý kiến, chứng cứ về việc trả nợ, do đó có căn cứ xác định nguyên đơn trình bày là đúng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn trả nợ gốc, nợ lãi nên nguyên đơn thông báo chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ.

[5] Xét bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn theo thông báo thu hồi nợ trước hạn là ngày 26/6/2023, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi theo như đã thỏa thuận và phù hợp với quy định tại các điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[6] Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 46.400.000 đồng, nợ lãi 2.181.436 đồng.

[7] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất 8,25%/năm đến ngày 30/3/2026 và từ ngày 31/3/2026 với mức lãi suất 10,725%/năm, đây là yêu cầu phù hợp với mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng, có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị đơn là người phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Áp dụng các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 288 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

1. Buộc bà Bùi Thị T phải trả cho Ngân hàng C số tiền gốc 46.400.000 (bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng, tiền lãi 2.181.436 (hai triệu một trăm tám mươi một nghìn bốn trăm ba mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bà Bùi Thị T còn phải trả cho Ngân hàng C tiền lãi theo mức lãi suất 8,25%/năm đến ngày 30/3/2026 và mức lãi suất 10,725%/năm từ ngày 31/3/2026.

2. Bà Bùi Thị T phải nộp số tiền 2.429.072 (hai triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn không trăm bảy mươi hai) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy